TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HSST
Ngày 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thủy.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 26/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Kiều Đức T (không xác định được lý lịch) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ : Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con 8 tuổi; Tiền án : Ngày 17/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự : Không; Hiện bị cáo đang thi hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 37/2020/QĐ- CA ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo có mặt.

**** Bị hại*** : **Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T**; Địa chỉ: Tầng 02, tòa nhà R, số 09 Đoàn Văn B, phường 12, Quận 14, Thành phố Hồ Chí Minh do ông **Lô Bằng G** - Chủ tịch Hội đồng thành viên là đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông **Lý Tuấn A** - Giám đốc trung tâm an ninh, theo văn bản ủy quyền số 171/UQ-AN.20 ngày 15/12/2020. Người được ủy quyền lại : Ông **Hồ Tiến P**- Chuyên viên. Địa chỉ : Số nhà LK0418- Đường 1- Khu đô thị T, phường V, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, theo văn bản ủy quyền số 62/UQ-AN.21 ngày 25/02/2021, vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :***

1. **Bưu điện huyện T**. Địa chỉ : Tiểu khu 8, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La do bà **Nguyễn Thị T** - Giám đốc là đại diện theo pháp luật, có mặt.

2. Chị **Lường Thanh N**; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Anh **Hà Văn T**. Nơi cư trú : Bản P, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu nhận được tố giác của anh Hà Văn T, sinh năm : 1987 trú tại bản P, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về việc anh bị người khác giả mạo chữ ký để thực hiện hợp đồng vay số tiền 66.000.000 đồng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T, việc giải ngân diễn ra tại Bưu điện Chiềng Pấc, huyện Thuận Châu. Sau khi nhận đơn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành điều tra và xác định được nội dụng vụ việc như sau:

Nguyễn Văn H là nhân viên tư vấn tín dụng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T *(Công ty VPB FC)*, từ tháng 10 năm 2013 đến ngày 01/01/2018 thì nghỉ việc.

Ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn H đăng nhập ứng dụng *"Appay"* trên điện thoại di động để tìm kiếm khách hàng có đủ điều kiện vay tiền trả góp thì thấy hiển thị thông tin của khách hàng mang tên Hà Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản P, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. H gọi điện thoại cho nhân viên tư vấn trên tổng đài Công ty VPB FC thì nhân viên tư vấn trả lời là khách hàng Hà Văn T đã được gọi điện thoại tư vấn nhưng anh T không đồng ý vay tiền. Do có ý định chiếm đoạt tài sản để sử dụng chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn H mở ứng dụng *"Finone"* qua điện thoại di động và đăng nhập tài khoản, mật khẩu của CC157096 *(mang tên Lường Thị H)*, nhập thông tin khách hàng tên Hà Văn T *(thông tin của anh Hà Văn T đã được hệ thống của Công ty lưu trữ từ lần vay trước vào năm 2017)* và thay đổi số điện thoại của Hà Văn T trong hợp đồng bằng số điện thoại 0932.214.859. H nhập số tiền vay 66.000.000 đồng , thời hạn vay là 36 tháng, với hình thức là vay tiền mặt trả góp, lên hệ thống của Công ty VPB FC, chờ hệ thống thẩm định hợp đồng, H tiếp tục đăng nhập vào ứng dụng *"Finonce"* để kiểm tra việc thẩm định hồ sơ của Công ty VPB FC thì thấy thông báo là hồ sơ chưa được duyệt. Khi thấy khách hàng thay đổi số điện thoại trong hợp đồng, nhân viên thẩm định hợp đồng của Công ty VPB FC gọi điện xác nhận lại khách hàng vay tiền qua số điện thoại 0932.214.859 thì H nghe điện thoại và giả mạo mình là Hà Văn T, trả lời với Công ty VPB FC là đồng ý vay tiền. Ngày 17/12/2018, H tiếp tục đăng nhập vào ứng dụng *"Finonce"* để kiểm tra và thấy hợp đồng đã được duyệt, H tải hợp đồng về điện thoại và in hợp đồng tín dụng *(mang tên khách hàng Hà Văn T, số hợp đồng 20181218-0001883)* rồi

tự mình ký chữ *"Thu - Hà Văn T"* trong mục *"Chữ ký 1", "Chữ ký 2"* và chữ *"Hương - Lường Thị H"* trong mục *"Người chứng kiến"* tại trang số 03 của hợp đồng tín dụng số 20181218-0001883. Sau đó H chụp ảnh Hợp đồng trên qua điện thoại di động rồi đăng nhập ứng dụng *"Omidoc" (ứng dụng Appay, Finonce và Omidoc là ứng dụng của Công ty VPB FC)* bằng tài khoản và mật khẩu của CC118127 *(mang tên Nguyễn Thị Diễm T)* để tải bộ hợp đồng lên hệ thống của Công ty VPB FC chờ duyệt, giải ngân. Ngày 19/12/2018, Công ty VPB FC duyệt hợp đồng và gửi mã số tham chiếu *(26913409A846F7)* vào số điện thoại 0932.214.859, H nhận được mã số tham chiếu trên và gửi cho chị Lường Thanh N *(là giao dịch viên tại Bưu điện Chiềng Pấc, huyện Thuận Châu),* nhờ chị Nhàn kiểm tra và giải ngân giúp H hợp đồng trên. Sau khi nhận được mã số tham chiếu do H gửi, chị Nhàn kiểm tra trên hệ thống của Bưu điện thấy hợp đồng đã được Công ty VPB FC giải ngân. Nguyễn Văn Hgửi cho Lường Thanh N 04 số tài khoản và đề nghị Lường Thanh N rút tiền số tiền 66.000.000 đồng từ hợp đồng và gửi cho H số tiền 65.500.000 đồng vào bốn tài khoản của H, còn lại 500.000 đồng H trả chi phí dịch vụ chuyển tiền của Bưu điện 100.000 đồng và cảm ơn chị Nhàn số tiền 400.000 đồng. Chị Nhàn đã in Giấy chứng nhận trả tiền số 835318760344 từ hệ thống, nhưng không cho khách hàng ký mục *"Người nhận ký",* không cho Kiểm soát viên - Lò Thị Hồng N ký mục *"Kiểm soát viên",* Nhàn đã chi số tiền 66.000.000 đồng và thực hiện việc gửi tiền cho Nguyễn Văn Hvào ngày 19/12/2018 nhưng không cho người gửi tiền ký tên vào phiếu gửi tiền, không báo cáo với Kiểm soát viên - Lò Thị Hồng Nhung. Nguyễn Văn Hđã kiểm tra tài khoản và nhận đủ số tiền 65.500.000 đồng. Sau khi thực hiện hợp đồng được 03 tháng do sợ bị phát hiện ra vụ việc nên Nguyễn Văn Hđã trả tiền cho Công ty VPBFC số tiền 10.240.000 đồng cụ thể ngày 13/3/2019, đã trả số tiền 10.000.000 đồng qua Kênh thanh toán Payoo và ngày 07/4/2019 là 240.000 đồng qua Ví điện tử Momo cho công ty VPB FC. Cho đến ngày 28/9/2019 Nguyễn Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù, hiện Nguyễn Văn Hđang thi hành án tại Trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Nguyễn Văn Hđã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 25/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chữ ký, chữ viết trên mẫu hợp đồng tín dụng mang tên Hà Văn T với chữ ký, chữ viết của anh Hà Văn T và chị Lường Thị Hương.

Tại Kết luận giám định số: 1551 ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Kết quả giám định chữ ký, chữ viết cho thấy: Tại trang 3, hợp đồng 20181218 - 0001883, chữ ký, chữ viết mang tên *"Thu - Hà Văn T"* dưới mục *"Chữ ký 1", "Chữ ký 2"* không phải do Hà Văn T ký, viết ra; chữ ký, chữ viết mang tên *"Hương - Lường Thị Hương"* dưới mục *"Người chứng kiến"* không phải do Lường Thị Hký, viết ra.

Ngày 06/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chữ ký, chữ viết trên mẫu hợp đồng tín dụng mang tên Hà Văn T với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số: 1663 ngày 12/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Kết quả giám định chữ ký, chữ viết cho thấy: Tại trang 3, hợp đồng 20181218-0001883, chữ ký, chữ viết mang tên *"Thu - Hà Văn T"* dưới mục *"Chữ ký 1", "Chữ ký 2"* không phải do Nguyễn Văn Hký, viết ra. Chữ ký, chữ viết mang tên *"Hương - Lường Thị H"* dưới mục *"Người chứng kiến"* do Nguyễn Văn Hký, viết ra.

Ngày 25/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định lại chữ ký, chữ viết trên mẫu hợp đồng tín dụng mang tên Hà Văn T với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số 8614/C09-P5 ngày 20/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không đủ cơ sở kết luận *(Chữ "T - Hà Văn T dưới mục "Chữ ký 1", "Chữ ký 2")* là của Nguyễn Văn H.

Về phần bồi thường dân sự: Công ty VPB FC đề nghị Nguyễn Văn Hbồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 63.210.000 đồng, hiện nay Nguyễn Văn Hchưa bồi thường.

Ngày 06/7/2021 chị Lường Thanh N tự nguyện giao nộp nộp lại số tiền 400.000 đồng để bồi thường cho Công ty VPB FC.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Nguyễn Văn Hvề tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Nguyễn Văn Hđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hphạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Htừ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc Nguyễn Văn Hphải bồi thường cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T là 63.210.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Hthừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát , đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Bưu điện huyện Thuận Châu, anh Hà Văn T không có yêu cầu gì về bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn Hđã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách mạo danh, giả mạo anh Hà Văn T để lập hợp đồng tín dụng, vay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền 66.000.000 đồng sau đó chiếm đoạt số tiền này. Hành vi của Nguyễn Văn Hđã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Hphạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng , nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của tổ chức, bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cho cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa được trả lại cho bị hại. Hành vi phạm tội gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo , trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Trong một thời gian bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội là nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng , sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt :

- *Về hình phạt chính :* Hiện bị cáo đang chấp hành bản án 16/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với mức hình phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2019 theo Quyết định thi hành án phạt tù số 37/2020/QĐ-CA ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Ngày 25/01/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định số 451/2021/QĐ-TA ngày 25/01/2021 giảm thời hạn chấp hành án phạt tù là 03 tháng tù cho người bị kết án Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung sau khi khấu trừ 03tháng giảm thi hành án phạt tù của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2019 căn cứ theo quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung :* Bản án số : 16/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Hlà 2.000.000 đồng. Ngày 01/4/2020 gia đình bị cáo Nguyễn Văn Hđã nộp đủ số tiền phạt là 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số AC/2010/004191 ngày 01/4/2020. Tại bản án này không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do đó không tổng hợp hình phạt bổ sung là phạt tiền căn cứ theo quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu bồi thường số tiền 63.210.000 đồng. Đến ngày 06/7/2021 chị Lường Thanh N đã tự nguyện trả lại số tiền đã nhận của bị cáo Nguyễn Văn Hlà 400.000 đồng trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T. Việc chị Nhàn giao nộp số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật cần

được chấp nhận, số tiền còn lại là 62.810.000 đồng cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Hphải bồi thường cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T vận dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với Bưu điện huyện Thuận Châu liên quan đến số tiền phí giao dịch là số tiền 100.000 đồng, Bưu điện huyện Thuận Châu xác nhận chị Nhàn đã giao nộp lại số tiền 100.000 đồng cho Bưu điện huyện Thuận Châu, tại phiên tòa không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường chỉ đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

Đối với anh Hà Văn T là người đã bị Nguyễn Văn Hgiả mạo thông tin cá nhân để lập hợp đồng vay tài sản gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Hà Văn T, tại phiên tòa anh Thu không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường chỉ đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

[8] Đối với chị Lường Thanh N là giao dịch viên tại Bưu cục Chiềng Pấc trong quá trình thực hiện giao dịch để chuyển tiền cho Nguyễn Văn Hđã vi phạm quy trình nghiệp vụ của Bưu điện, chị Nhàn không thực hiện việc giao dịch trực tiếp với khách hàng mà giao dịch qua điện thoại với Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra chị Nhàn không biết việc Nguyễn Văn H giả mạo thông tin, chữ ký của khách hàng để chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý đối với chị Lường Thanh N xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Đối với chị Lường Thị Hquá trình điều tra xác định chị Hương không biết việc Nguyễn Văn Hgiả mạo chữ ký của mình trong hợp đồng và sử dụng tài khoản, mật khẩu của mình để tải hợp đồng từ hệ thống của Công ty cho khách hàng ký. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không có căn cứ để xử lý đối với chị Lường Thị H.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị Diễm T quá trình điều tra xác định chị Trang không biết việc Nguyễn Văn Hsử dụng tài khoản, mật khẩu của mình để tải hợp đồng từ hệ thống của Công ty cho khách hàng ký. Do đó quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không có căn cứ để xử lý đối với chị Nguyễn Thị Diễm T

[11] Đối với anh Lường Văn N đã tự ý ký chữ T- Hà Văn T trong Giấy chứng nhận trả tiền số 835318760344 giữa Bưu điện Chiềng Pấc và Nguyễn Văn Hvào ngày 19/12/2018 với mục đích là hợp lý hóa chứng từ do chị Lường Thanh N đã thực hiện trước đó để gửi hóa đơn về Bưu điện tỉnh Sơn La. Hành vi của Lường Văn N không nhằm mục đích tư lợi cho bản thân nên quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Văn Hsử dụng để tải hợp đồng vay tài sản gửi cho Công ty VPBFC là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, chiếc điện thoại Nguyễn Văn Hđã bán cho một cửa hàng điện thoại không nhớ tên ở thành phố Sơn La do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, truy thu.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Tổng hợp bản án số : 16/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H30 (ba mươi) tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hphải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 72 (bảy mươi hai) tháng tù, được khấu trừ 03 (ba) tháng tù theo Quyết định giảm thi hành án phạt tù số : 451/2021/QĐ-TA ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2019.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự :

Chấp nhận việc chị Lường Thanh N đã tự nguyện trả lại số tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số AB/2016/0001255 ngày 06/7/2021.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn Hphải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền là 62.810.000 đồng (sáu mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 3.140.500 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn T, Bưu điện huyện Thuận Châu được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T được quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thanh N được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- TAND huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn M, huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03 bản);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải